

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 2759/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phùng Thanh Phương N**, sinh năm 1978

Địa chỉ sinh sống: Số mới 72 (số cũ 384) tổ 3, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Bà **Nghiêm Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ thường trú: Số mới 72 (số cũ 384) tổ 3, khu phố t, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 10 Luật hôn nhân gia đình 2000;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng Thanh Phương N và bà Nghiêm Thị T về việc “Ly hôn”.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Thanh Phương N và bà Nghiêm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Phùng Thanh Quốc Khánh, sinh ngày 08/12/2016, cháu Phùng Thị Mỹ Linh, sinh ngày 13/11/2013. Khi ly hôn, giao cháu Khánh cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Linh cho ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N, bà T được quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Ông N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004397 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông N số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm